

**BỘ TÀI CHÍNH
KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 91/KBNN-KTNN

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2022

*V/v cung cấp danh sách các
NHTM nơi KBNN mở tài
khoản*

Kính gửi:- Vụ Kế khai và Kế toán thuế - Tổng cục Thuế
- Cục Công nghệ thông tin - Tổng cục Thuế
- Cục Thuế Xuất nhập khẩu - Tổng cục Hải quan
- Cục Công nghệ thông tin - Tổng cục Hải quan

Thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thu ngân sách nhà nước theo Thông tư số 84/2016/TT-BTC ngày 17/6/2016 và Thông tư số 184/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước (KBNN) gửi Quý đơn vị danh sách bổ sung NHTM nơi KBNN mở tài khoản chuyên thu và thanh toán theo từng hệ thống ngân hàng và danh mục mã ngân hàng dùng trong thanh toán, cụ thể đơn vị theo phụ lục đính kèm.

Đề nghị Quý đơn vị bổ sung các thông tin trên vào Danh sách các đơn vị KBNN và NHTM nơi KBNN mở tài khoản và cập nhật trên Cổng thông tin điện tử của Quý đơn vị để phục vụ công tác phối hợp thu Ngân sách Nhà nước.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục CNTT;
- Lưu: KTNN, TT (06 bản).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Hoàng Trung Lương

PHỤ LỤC

CÁC ĐƠN VỊ KHO BẠC NHÀ NƯỚC MỞ TÀI KHOẢN TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

(Kèm theo Công văn số 91/KTNN-KT ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Kho bạc Nhà nước)

ST T	ST the o tĩn h	Tên KB NN	Mã NH 8 số của KBNN	Số tài khoản của KBNN tại NH		Tên Ngân hàng	Mã NH 8 số của Ngân hàng	Loại tài khoản	Đón g, mở	Ngày hiệu lực
	I	Kho bạc Nhà nước Bến Tre								
1	1	KBN N Bến Tre	837010 01	2257040 7768686 8	HDBan k	CN Bến Tre	7932 1009	Tài khoản chuyên thu (VNĐ)	Mở	07/11/2 022
	II	Kho bạc Nhà nước TP Hồ Chí Minh								
2	1	KBN N TP Hồ Chí Minh	797010 01	0401801 0016405	MSB	CN Hồ Chí Minh	0130 2001	Tài khoản chuyên thu (VNĐ)	Mở	07/11/2 022
3	2	KBN N Quận 1	797010 14	0421801 5000012	MSB	CN Đô Thành	0130 2001	Tài khoản chuyên thu (VNĐ)	Mở	07/11/2 022
4	3	KBN N Quận 10	797010 03	0431801 0000047	MSB	CN Tân Bình	0130 2001	Tài khoản chuyên thu (VNĐ)	Mở	07/11/2 022
5	4	KBN N Tân Bình	797010 24	0441801 0000291	MSB	CN Cộng Hòa	0130 2001	Tài khoản chuyên thu (VNĐ)	Mở	07/11/2 022

	III	Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng								
6	1	KBN N Đà Nẵng g	487010 01	0250407 6797979	HDBan k	CN Đà Nẵng	7932 1009	Tài khoản chuyên thu (VNĐ)	Mở	07/11/2 022
7	2	KBN N Than h Khê	487010 03	0377040 7012345 6	HDBan k	PGD Hải Châu- CN Đà Nẵng	7932 1009	Tài khoản chuyên thu (VNĐ)	Mở	07/11/2 022
	IV	Kho bạc Nhà nước Phú Thọ								
8	1	KBN N Phù Ninh	257010 09	4281000 1176868	BIDV	PGD Phù Ninh- CN Hùng Vương	2520 2002	Tài khoản chuyên thu (VNĐ)	Mở	07/11/2 022
9	2	KBN N Lâm Thao	257010 02	4211000 0868747	BIDV	PGD Lâm Thao- CN Phú Thọ	2520 2001	Tài khoản chuyên thu (VNĐ)	Mở	07/11/2 022